

Questionnaire For ODB Applicants (câu hỏi cho người nộp đơn)

Date:

(Ngày)

A. Basic Identification Data

1. Name

TRẦN THỊ THU

2. Other name

3. Date of Birth: 05/09/1945

4. Residence Address: 45 Cách mạng tháng 8, Phú Cường, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

5. Mailing Address:

6. Current Occupation:

B. Relatives Accompanying Me: (Bà con cùng đi với tôi)

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relation ship
1. Trần Trọng Thôn	27.08.1979	Phước Cường	Male	S	son
2. Trần Duy Đỗ	30.03.1978	Phước Cường	Male	S	son
3. Huỳnh Thị Hải	1993	Phước Cường	Female	S	daughter
or (Huỳnh Thị Trang)		Phước Cường	Female	S	daughter

Note: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, married certificates (if married), divorce decrees (if divorced), apostle death certificates (if widowed), identification card (if available)

C. Relatives outside Vietnam

(Họ hàng ở ngoài quốc)

1. closest relative in the US. (Bà con thân thuộc ở Hoa Kỳ)

(a) Name: Huỳnh Ngọc Châu and Huỳnh Văn Du

(b) Relation ship: Cậu

(c) Address:

2. closest relative in other Foreign countries

(a) Name: Phạm Văn Trọng

(b) Relation ship: Em rể của chồng

© Address: 2936 Gladstone St, Campbell NSW 2194 Australia.

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

Name

Address

1. Father: Trán Văn Hùng (Last Dead)

Address

2. Mother: Huỳnh Thị Hai (Huỳnh Thị Tráng) Hết cách mạng

3. Spouse: Phan Văn Hùng & Phan Văn Hùng (Last Dead)

4. Former spouse:

5. Children:

① Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

② Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

③ Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

④ Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

⑤ Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

⑥ Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

⑦ Trán Văn Hùng (Last Dead) Hết cách mạng

E Employment by US government agencies or other US

organizations of you or your spouse, or your mother

1. Name of person Employed

2. Dates

Ngày tháng năm

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

Phụ Lội tỉnh Bình Dương từ năm 1958 - 1971

5. Name of (last) Supervisor(s)
 Tên họ người giám thị:

6. Reason for leaving
 Lý do ~~đi~~ phải đi ~~ra~~ ~~đi~~ chính trị

7. Training / for Job in VIETNAM

Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Names of person serving
 TRẦN VĂN MÓN

2. Dates From 7/1958 TO 05.02.1974.

3. Last Rank
 Trung úy 10 quân 167/601-944

4. Ministry / office / Military unit

Không đoàn yểm cứ tin cậy nhất thuộc sư đoàn 5 không quân
K.B.C 4324

5. Names of supervisor(s)
 1. Chuẩn tướng Phan Hùng Tiến

2. Đại tá Đinh Thạch Sơn

3. Đại tá Nguyễn Trung Sơn

6. Reason for leaving
 chính trị

7. Names of American Advisor(s)
 David J. Rigby

8. US Training Courses in Vietnam
 Điều hành viên do sư
đoàn 5 không quân tổ chức ngày 08.11.1971

9. US Awards or certificates

Note: Please attach any copies of diplomas, awards or
certificates, if available
 Yes No

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen
hoặc chứng thư nếu có
Đúng thì có Không

G. Training outside VIETNAM of you or your spouse.

1. Name of student / trainer: Đỗ Văn Thi Thu
2. School and school address: US Army primary Helicopter school

3. Date: From 27.11.1970 To: 10.05.1971

4. Description of course: Thao học khoa pilot UH1 tại
quảng ngày 27.11.1970 tại Hoa Kỳ do SVVT số 1080/TM/
KQ/KHL/PDH đến ngày 10.05.1971 tại Hoa Kỳ

5. who paid for training: US Army primary Helicopter
school center office of the commandant Fort Wollers, Texas

Note: please attach copies of diplomas or order, if
available. Available? Yes No
Yes No Không

Reeducation of you or your spouse

1. Name of person in reeducation: Đỗ Văn Thi Thu
2. Total time in reeducation: ngày From 02.07.1975
To 1.08.07.1975

3. Still in reeducation? Yes No
Không

If released, we must have a copy of your release
certificate

Any additional remarks

Signature: Đỗ Văn Thi Thu Date: 27.10.1988

please list her all documents attached to this questionnaire

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Mineral Wells chamber of commerce | 1. g. Trích lục an ninh |
| 2. Department of the air force air force advisory group (MACV) APC SAN FRANCISCO 95107 | 2. Trích lục quân nhân quốc |
| 3. Ban tướng mao quân sự | 3. Trích lục gia nghĩa vụ |
| 4. khai sinh trên thi thú | 4. chứng nhân học tập |
| 5. khai sinh trên Trung Thien | 5. chứng minh nhân |
| 6. khai sinh trên Mỹ - Đ | 6. dân Huynh Thị Hai |
| 7. Trích lục chứng thi hôn thú | 7. một số hình ảnh |
| 8. Trích lục hồ khai tử | |

UNITED STATES ARMY
PRIMARY HELICOPTER CENTER
Fort Wolters, Texas



HOME OF THE WORLD'S LARGEST
HELICOPTER SCHOOL

Mineral Wells
Chamber of Commerce



Prescribed by
Military Affairs Commission

HEADQUARTERS, U. S. ARMY
PRIMARY HELICOPTER SCHOOL/CENTER
OFFICE OF THE COMMANDANT
FORT WOLTERS, TEXAS

Welcome to the U. S. Army Primary Helicopter School.

While your flying schedule will be a busy one, you will have some free time to visit our nearby Texas communities. To further your knowledge of American cultural and social life, I urge you to participate in as many civilian community activities as possible. The Chamber of Commerce knows that your visits will be as rewarding to you as they are to the people you meet. It is to this end they have so graciously provided this booklet and the materials you received in your informational folder.

You will find this identification as assistance in obtaining accommodations in hotels, restaurants, state parks and other public places. Use it to identify yourself as a citizen of our military allied countries, and it will assist you in establishing the traditional friendships accorded our allies.

Robert W. Harrison

COMMANDANT

U. S. Army Primary Helicopter School

ISSUED TO
2LT TRAN VAN MON
A CITIZEN OF
VIETNAM

Student in The U. S. Army Primary Helicopter School, Fort Wolters, Texas. In case of emergency contact: Allied Liaison Officer, Mineral Wells, Texas.

Phone [REDACTED] 327-2297.



Allied Officer's Signature

One

TỈNH THỦ DẦU MỘT

Số: 0250

Loại: B

★

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân Chủ Thống Nhất Tổ Quốc

Chứng nhận học tập

— Cấp cho: TRẦN THỊ THU tuổi: 29

— Chức vụ: giáo chức

— Đã qua 1 lớp học tập chính sách 07 ngày, từ

02/7/75 đến 08/7/75

— Hồ sơ số: _____



Nguyễn Văn Tấn



Huỳnh Thị Hai (Huỳnh Thị Tráng)
sinh năm 1923.

Làm bồi phòng thuốc đại đội 505
ở căn cứ Phú Lợi tỉnh Bình Phước
từ năm 1968 đến 1971.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280047880**

Họ tên **HUỲNH-THỊ-HAI**



Sinh ngày **1923**

Nguyên quán **Hòa - Định**

Bến - Cát, Sông - Bé

Nơi thường trú **Phủ - Cường**

TX. Thủ Dầu Một, Sông Bé

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chàm 00,5mm dưới
mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 05 năm 1978

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Đ. L. M. N. H.

Trần Đức Minh

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA
TỈNH BÌNH DƯƠNG
QUẬN Châu Thành
Xã Thủ-Cường
Số nhà 3560

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

lập ngày 30 tháng 08 năm 1972

MIỄN - PHÍ
Họ-Số: Quên, nhớt

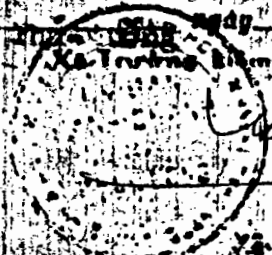
Tên họ đưa trả
Của trai hay con gái
Ngày sanh
Nơi sanh
Tên họ người cha
Tên họ người mẹ
Vợ chánh hay không có
hôn thê.
Tên họ người đứng khai

Trần Trọng Thiện
Nam
Ngày hai mươi bảy, tháng tám năm một
ngàn chín trăm bảy mươi hai.
Thủ-Cường
Trần Văn Môn
Trần Thị Thu
Chánh, hôn thê số 76 lập tại Vĩnh
Trương.
Trần Kim Sang

MIỄN THỊ THỰC
THÔNG TƯ SỐ 4386-MNV/MC/29

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Ngày 15 tháng 08 năm 1972
Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ Tích



LÊ VĂN NÊN
Xã Trưởng kiêm Hộ Tích

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ Phú-Cường

Số hiệu 1325

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 7 tháng 4 năm 1974

Tên họ đứa trẻ . .

Trần Duy Độ

Nam

Con trai hay con gái

Ngày sanh

Ngày ba mươi tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.-

Nơi sanh

Phú-cường

Tên họ người cha . .

Trần Văn Môn

Tên họ người mẹ . .

Trần Thị Thu

Vợ chánh hay không
có hôn thú

Chánh, hôn thú số 76 lập tại Vĩnh-Trường

Tên họ người đăng khai

Đài thị út

TRÍCH LỤC BỘ CHÁNH

Phú-Cường Ngày 05 tháng 09 năm 1974

Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch

NGUYỄN-THỊ-HẢI

Ủy Viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ VINH-TRƯỜNG

Số hiệu 76

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 04 tháng 12 năm 1971

Tên họ chồng . . .	TRẦN - VĂN - MÓN
Ngày và nơi sanh . .	02-03-1947 tại Tân-Hóa-Khánh (TM)
Tên họ cha chồng . .	TRẦN-VĂN-TÂN (Sống 54 tuổi)
Tên họ mẹ chồng . .	VŨ-THỊ-MỘT (Sống 52 tuổi)
Tên họ vợ	TRẦN - THỊ - THU
Ngày và nơi sanh . .	05-09-1948 tại Tân-Bình (TM).
Tên họ cha vợ . . .	TRẦN-VĂN-TÙNG (chết).
Tên họ mẹ vợ . . .	HUỖNH-THỊ-TRẮNG (chết).
Ngày lập hôn-thú . .	Ngày 04 tháng 12 năm 1971
Có lập hôn khế không	/

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

VINH-TRƯỜNG

ngày 23 tháng 03 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN CHÀ-MÈN

XÃ VĨNH-SÔNG

Số hiệu 13

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-TỬ

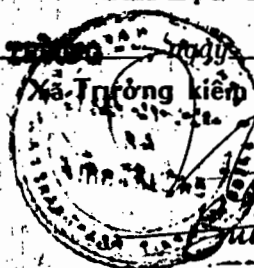
Lập ngày 20 tháng 08 năm 197 4

Tên họ người chết . . .	<u>TRẦN - VĂN - BÓN</u>
Nghề-nghiệp	<u>QUẢN - LÝ</u>
Tên họ người cha . . .	<u>TRẦN - VĂN - BÓN</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>VÕ - THỊ - NGUYỄN</u>
Ngày từ trần	<u>03 - 08 - 1974</u>
Nơi từ trần	<u>NHÀ - CỬ (20)</u>
Địa-chỉ người chết . . .	<u>TR. 024</u>
Tên họ người hôn-phối	<u>TRẦN - THỊ - TH</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

VĨNH - TRẦN ngày 23 tháng 08 năm 197 4

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,


Đài-vân - Nghĩa

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE
AIR FORCE ADVISORY GROUP (MACV)
APO SAN FRANCISCO 96307

LETTER ORDER
NUMBER: 5-36

9 May 1972

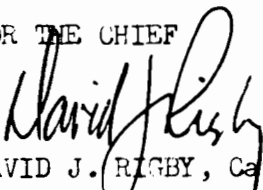
SUBJECT: Invitational Travel Order - Integrated Training

1. Letter Order Number 5-31, Department of the Air Force, Air Force Advisory Group (MACV), dated 14 April 1972, is revoked.
2. The Secretary of the Air Force of the United States authorizes and invites the following individuals, 5th Air Division, Vietnamese Air Force, to commence EC-47 navigator training in VNAF AFSC 1531 with the 360th Tactical Electronic Warfare Squadron (PACAF), United States Air Force. Training will begin on 17 April 1972 for a period of 9 months. Individual must clear through appropriate VNAF unit training offices prior to starting and upon completion of training. When all training is completed, individuals will return to their proper organization or as directed by Hq VNAF. This Invitational Travel Order (ITO) authorizes any additional time required to complete training.
3. Medical certificates, if required by AFM 50-29, will be furnished by the Vietnamese Government.
4. The Vietnamese Government is responsible for providing necessary transportation, billets, and all other logistical support during this training.
5. Security clearance has been obtained from the Vietnamese Air Force Security Division for the following, to attend the EC-47 course with the 360th Tactical Electronic Warfare Squadron.
6. The US Government absolves itself from any blame or financial responsibilities for injuries received by the student while in transit or undergoing training, or from responsibility for personal or damage claims resulting from the student's actions.

<u>GRADE & NAME</u>	<u>SERVICE NO.</u>	<u>GRADE & NAME</u>	<u>SERVICE NO.</u>
1LT PHAN VAN TRA	65/602270	2LT PHAM YEN DANG	69/602473
1LT LE THUOC	64/601867	2LT TRAN DUC THI	68/601816
2LT LE KIM DUNG	69/601372	2LT TONG VAN CON	66/602060
2LT TRAN VAN MON	67/601944	W/O BUI QUANG MINH	65/600855
2LT BUI HUU THO	66/601829	W/O NGUYEN XUAN HUONG	66/601348
2LT BUI KINH LUAN	68/602531	W/O TRAN QUANG MINH	65/602100
2LT NGUYEN VAN HUE	68/601972	W/O TRAN VAN BAN	67/600913
2LT NGUYEN VAN THOM	69/602491	W/C HUYNH NGOC XUAN	68/601300

Authority: AFM 50-29, CINCPACAF REG 250330Z Dec 69, Subj: Integrated Training and VNAF/AFGP/7AF/PAD 70-105.

FOR THE CHIEF


DAVID J. RIGBY, Captain, USAF
Assistant Administrative Officer

DISTRIBUTION: A

BAN-TƯỞNG MAO VÀ QUAN-VỤ

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

QUÂN 5 KINH-QUAN

NTR/5

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Republique du Việt-Nam
TỐI-CAO PHÁP-VIỆT
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Sơ-Thẩm Bình-Dương
GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-Dịnh
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Thủ Đức

(NAM PHÂN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1946
(Année)

SỐ HIỆU 21
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Trần-thị-Thư</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Gái</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 5 Septembre 1946</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Tân-Dịnh</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Trần-văn-Tùng (chết)</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>-----</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>-----</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn-thị-Trang</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Đuôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tân-dịnh</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>-----</u>

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Tòa _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án Sơ tại
(Greffier en chef dudit tribunal)

_____, ngày _____ 19____

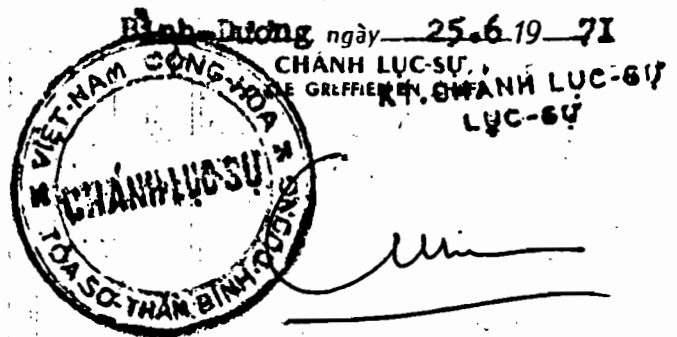
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Giá tiền: 15\$00
(Cout)

Biên-lai số _____
(Quittance No)

KHOẢN THỰC

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



HỒ-HOÀNG-CÔNG

Ngày 8 tháng I năm 19 75

số 33/QCNT

Án thừa nhận Quốc - Gia Nghĩa - Tử
cho Trần-Trọng-Thiện
và KK

Tòa Sơ-Thẩm Bình-Dương về
việc hộ trong phiên nhóm tại
phòng nghị-sự ngày 8
tháng I năm 19 75
gồm có các Ông

Chánh-Án : Nguyễn-Sầu

Biện - Lý : Nguyễn-Tiến-Đạt

Lục - Sự : Vũ-Phi-Anh

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của Trần-Thị-Thu
xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LỄ ẤY

Phán rằng kể từ nay
1/Trần-Trọng-Thiện, sanh ngày 27-8-1972 tại Xã Phú-Cường (Bình-Dương)
2/Trần-Duy-Độ -' - 30-3-1974 -' - -' -

Là con của cố Trần-Văn-Mon và của Trần-Thị-Thu.

được thừa nhận là Quốc-Gia Nghĩa-Tử

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên
Xã Phú-Cường (Bình-Dương)
và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu-trữ công-văn
nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đề Ngân-Khố chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng Nghị-sự vào ngày, tháng và năm
kê trên

Ghi nhận con niêm và Trước-ba Miễn-Phi tại Phú-Cường

Ký tên Nguyễn-Sầu - Vũ-Phi-Anh

Bình-Dương, ngày 17-2-75, Q. 16, T. 59, S. 239/1

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

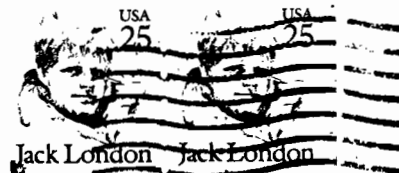


Bình-Dương, ngày 18 tháng 13 năm 19 75

CHÁNH - LỤC - SỰ

Mai-Dắc-Mộ

FR. CHAI HUYNH



To : Mrs KHUC MINH THU

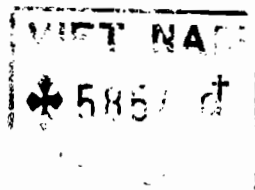
P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA - 22205-0635

MAY 04 1989

From: TRẦN THỊ THU,
45 CÁCH MẠNG THÁNG 8 PHƯỜNG
TRỊ LẠ PHƯỜNG ĐÀU LỊCH BẢNG BÉ
Việt Nam.

PAR AVION



TEL (408) 259-2286

TO: HUYNH NGOC CHAU



PAR AVION VIA AIR MAIL